

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2024/HS-PT
Ngày: 27 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa.

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Lữ Hồng Ngoan – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 30/2024/TLPT-HS, ngày 06 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S và Nguyễn Thị P do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn N, sinh năm 1977 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn R (chết) và bà Đoàn Thị E (chết); có vợ là Lê Thị Bích T và 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1975 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp V, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: bán vé số; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Lê Thị M; anh, chị, em ruột có: 10 người (lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1989); tiền án: không.

Tiền sự: ngày 28/01/2023 bị Công an huyện M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi đánh bạc trái phép với số tiền 1.500.000 đồng (đã đóng phạt vào ngày 31/01/2023).

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị P, sinh năm 1963 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (chết) và bà Nguyễn Thị Đ; có chồng là Phùng Văn N và 05 con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

* *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Nguyễn Thị T - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh V, bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thanh S. Có mặt.

Địa chỉ: Số A đường N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thấy việc bán số đề và thầu số đề cho người khác có thu nhập cao, nên từ khoảng tháng 02/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H lợi dụng việc giữ xe tại chợ C, huyện M bắt đầu bán số đề và làm thầu số đề cho nhiều người. Bị cáo H bán số đề dưới hình thức là người mua số đề trực tiếp gặp H để mua số đề, rồi bị cáo ghi các con số và số tiền vào tờ lịch và quyển tập học sinh, hoặc người mua nhắn tin qua Zalo của bị cáo H để mua số đề. Sau đó bị cáo H nhắn tin lại xác nhận và lưu các con số đề và số tiền vào trong điện thoại để ghi nhớ lại, để trực tiếp trả thưởng cho người mua số đề. Khi có kết quả xổ số nếu người mua trúng hoặc không trúng số đề thì trực tiếp gặp bị cáo H để nhận tiền và trả tiền mua số. Tỷ lệ mua, bán số đề là: bao lô 02 con, bao lô hình thức số đá đài miền N thì người mua trả 12.5/18 lô, mua bao lô 03 con số đài M thì người mua trả 12/17 lô, nếu mua số đầu, số đuôi thì người mua trả 90% số tiền mua.

Tỷ lệ trả tiền ăn thua với số đầu, số đuôi, bao lô 02 con số là 1/70 (tức là 1.000 đồng trúng được 70.000 đồng). Tỷ lệ ăn thua với hình thức số đá, bao lô 03 con số thì trúng là 1/600 (tức 1.000 đồng trúng được 600.000 đồng).

Vào khoảng 15 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2023, Nguyễn Thị Ngọc H đang có hành vi đánh bạc (mua bán số đề) tại quán nước giải khát “Anh M” thuộc: Khóm D, thị trấn C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long thì bị lực lượng Công an huyện M kiểm tra và bắt quả tang.

Tang vật và đồ vật thu giữ bao gồm:

- 01 (một) quyển tập học sinh có ghi các con số lô, số đề do Nguyễn Thị Ngọc H viết và có chữ ký xác nhận.

- 01 (một) tờ lịch có ghi các con số lô, số đề do Nguyễn Thị Ngọc H viết và có chữ ký xác nhận.

- 01 (một) cây viết mực màu xanh.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động Sam Sung Galaxy A23 màu xanh, kiểu máy: SM-A235F/DS, số sê ri: R58T31JVJLF đã qua sử dụng có gắn sim có số thuê bao "0834.519.499", số sê ri sim: "109988193908".

- Tiền Việt Nam đồng: 4.400.000 đồng của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H.

Qua kiểm tra điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A23 màu xanh, có số thuê bao 0834.519.499, không có chứa tin nhắn nội dung mua bán số đề, do bị cáo H đã ghi chép ra quyển tập học sinh, tờ lịch và đã xóa.

Qua kiểm tra quyển tập học sinh và tờ lịch có ghi các con số lô, số đề bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã bán số đề cho những người khác. Cơ quan điều tra đã chứng minh vào ngày 09/6/2023 và 10/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã bán số đề cho những người cụ thể như sau:

*** Ngày 09/6/2023:**

1. Huỳnh Thị Mỹ L:

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

- Mua bao lô các con số 07, 47, 87, 11, 33, 39 qua 03 đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 6.930.000 đồng;

- Mua bao lô các con số 16, 39, 99, 161 của đài V với số tiền 213.000 đồng;

- Mua số đá chèo 07, 47, 87, 11, 33, 99 qua 03 đài Vĩnh Long, Trà Vinh, B với số tiền 1.120.000 đồng;

- Mua con số đá thẳng 11, 33, 99 qua 03 đài Vĩnh Long, Trà Vinh, B với số tiền 648.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương con số 87 trúng ở giải đặc biệt, con số 11 trúng ở giải E đài V, con số 87 trúng ở giải 3 đài Bình Dương với số tiền là 4.900.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng là 13.811.000 đồng.

**Theo kết quả xổ số đài M:*

- Mua bao lô các con số 82, 01, 30, 07, 47, 87 qua 02 đài G và Ninh Thuận với số tiền 5.400.000 đồng;

- Mua số đá chéo 07, 47, 87, 19, 55, 99 02 đài Gia Lai và Ninh Thuận với số tiền 770.000 đồng;

- Mua con số đá xuyên 00, 82, 13 02 đài Gia Lai và Ninh Thuận với số tiền 180.000 đồng.

Đôi chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài G con số 07 trúng ở giải 4 với số tiền là 1.400.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng là 7.750.000 đồng.

**Theo kết quả xổ số đài miền B:*

- Mua bao lô các con số 77, 14, 01, 32 và 701 với số tiền 2.815.000 đồng;

- Mua con số đá 11, 36, 39, 31 với số tiền 1.620.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề là 4.435.000 đồng.

2. Bị cáo Nguyễn Thanh S:

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

- Mua bao lô các con số 04, 35, 41, 44, 46, 47, 55, 60, 70, 73, 77, 80, 87, 95 qua 03 đài V, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 16.200.000 đồng.

Đôi chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài V con số 46 trúng ở giải 8, con số 60 ở giải C, con số 77 trúng ở giải 2, con số 87 trúng ở giải đặc biệt với tổng số tiền 5.600.000 đồng.

Đôi chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài Trà Vinh con số 95 trúng ở giải E, con số 77 trúng ở giải D, con số 70 trúng ở giải đặc biệt với tổng số tiền 4.200.000 đồng.

Đôi chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài Bình Dương con số 87 trúng ở giải 3 số tiền 1.400.000 đồng.

*Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng là 27.400.000 đồng.

3. Bị cáo Lê Văn N:

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

Mua bao lô con số 43 qua 02 đài Vĩnh Long, Trà Vinh với số tiền 3.600.000 đồng; mua bao lô con số 119 đài T với số tiền 850.000 đồng, mua bao lô con số 60 đài Bình Dương với số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 6.250.000 đồng.

**Theo kết quả xổ số đài miền B:*

Mua bao lô các con số 22, 54, 63 và 754 với số tiền 8.790.000 đồng.

Đôi chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài miền B con số 63 trúng ở giải nhất số tiền 7.000.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng của đài miền B là 15.790.000 đồng.

****** Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng của cả 2 đài miền N và miền B là 22.040.000 đồng.

4. Bị cáo Nguyễn Thị P:

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

Mua bao lô các con số 93 và 33 qua đài V với số tiền 900.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 900.000 đồng.

**Theo kết quả xổ số đài miền B:*

Mua bao lô các con số 68 và 86; mua con số 68 đá 86 với số tiền 1.350.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết đài M con số 68 trúng ở giải G, con số 86 trúng ở giải 4 và trúng con số đá 68, 86 tổng số tiền 5.800.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng đài miền B là 7.150.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Ngọc P

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

Mua bao lô các con số 68, 24, 75, 97 qua đài V với số tiền 1.260.000 đồng; mua bao lô các con số 39, 79, 93, 97 qua 03 đài V, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 1.080.000 đồng; mua con số 68 đá 24 đài Vĩnh L và con số 39 đá 79 (03 đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 720.000 đồng.

Tổng số tiền mua số đề và trúng thưởng là 4.810.000 đồng.

6. Trần Văn S

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

Mua bao lô các con số 21, 38 qua 03 đài V, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 1.080.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.080.000 đồng.

**Theo kết quả xổ số đài miền B:*

Mua bao lô các con số 78 và 36 với số tiền 540.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 540.000 đồng.

7. Đỗ Thị Bích T

**Theo kết quả xổ số đài miền B:*

Mua bao lô các con số 78, 87, 09 và 887 với số tiền 925.000; mua số đá 78, 87, 09 với số tiền 810.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 1.735.000 đồng.

8. Người thanh niên (không rõ, họ tên và địa chỉ)

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

Mua bao lô con số 24 qua 03 đài Vĩnh Long, Trà Vinh, Bình Dương với số tiền 2.700.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề 2.700.000 đồng.

**** Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã bán số đề và trúng đề, theo kết quả xổ số các đài các Miền Nam, Miền T và Miền B là: 94.621.000 đồng**

Ngày 10/6/2023:

**Theo kết quả xổ số đài miền N:*

1. Nguyễn Thị Ngọc P mua bao lô các con số 89, 98 đài L với số tiền 1.080.000 đồng; mua bao lô các con số 79, 89 qua 03 đài TP Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước với số tiền 1.260.000 đồng; mua con số 79 đá 39 qua 03 đài TP Hồ Chí Minh, Long An, Bình Phước với số tiền 540.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 3.240.000 đồng.

*Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã bán số đề và trúng đề, theo kết quả xổ số các đài các Miền Nam là 3.240.000 đồng.

Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H vào lúc 15 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2023, chưa có kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh: Long An, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh, nên không xem xét đối chiếu với kết quả xổ số.

Như vậy tổng số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H đã bán và trúng đề vào ngày 09/6/2023 là 94.621.000 đồng

Ngày 19/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Ngọc H về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Khởi tố bị can Lê Văn N, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Thị Mỹ L và Nguyễn Thị P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Đồng thời ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo.

Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện M đã thu giữ tài sản, vật liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị P cùng phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01(một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H 02 (hai) năm tù, Huỳnh Thị Mỹ L 01 (một) năm tù, về tội đánh bạc. Quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Vào các ngày 25, 29/01/2024 các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thị P có đơn kháng cáo cùng nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 31/01/2024 bị cáo Nguyễn Thanh S có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa trình bày như sau:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo; Viện kiểm sát 02 cấp không kháng nghị. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội đánh bạc là đúng pháp luật, không oan sai; các bị cáo kháng cáo còn trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo Lê Văn N và Nguyễn Thanh S về việc xin giảm hình phạt, xin hưởng án treo đều không được chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Thị P tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có bà nội chồng tên Nguyễn Thị L và mẹ chồng tên Nguyễn Thị P đều được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cha chồng tên Phùng Văn Q là liệt sĩ; bản thân bị cáo chăm sóc mẹ chồng khi còn sống, hiện nay bị cáo trực tiếp thờ cúng Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và thờ cúng liệt sĩ; đây là tình tiết mới cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng; không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo P về việc xin hưởng án treo.

Trên cơ sở đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. T không chấp nhận đơn kháng cáo của 02 bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S và chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị P, sửa một phần hình phạt Bản án sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01(một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, với thời hạn thử thách 01 năm, kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cả 3 bị cáo đều bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

Về án phí:

Bị cáo Lê Văn N không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Nguyễn Thanh S là người khuyết tật nặng nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Đối với bị cáo Nguyễn Thị P được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí phúc thẩm

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị T trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh S: ngày 31/01/2024 bị cáo S kháng cáo xin hưởng án treo là có căn cứ. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ như Kiểm sát viên đề nghị; bị cáo S được hưởng như bị cáo phạm tội đơn lẻ, bị cáo bị khuyết tật là lao động chính để nuôi sống mẹ và người em bị bệnh, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo để cho bị cáo S hưởng án treo. Bị cáo là người khuyết tật đề nghị miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thanh S trình bày: bị cáo mua số đề và trúng tổng cộng là 27.400.000 đồng. Bị cáo đã ăn năn hối hận, bị cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do bản thân là người khuyết tật.

Bị cáo Lê Văn N trình bày: bị cáo mua số đề của đài miền N 6.250.000 đồng; đài miền Bắc 8.790.000 đồng kết quả đài miền Bắc 7.000.000 đồng. Tổng số tiền mua và trúng đề là 22.040.000 đồng. Bị cáo đã biết hành vi của mình làm vi phạm pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị P trình bày: bị cáo mua đề miền N 900.000 đồng và đài miền Bắc 1.350.000 đồng. Kết quả đài miền B trúng 5.800.000 đồng.

** Các bị cáo nói lời sau cùng*

Bị cáo Nguyễn Thanh S: xin hưởng án treo để lo cho mẹ già và đưa em bị bệnh.

Bị cáo Lê Văn N: xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Thị P: xin hưởng án treo để thờ cúng bà nội chồng và mẹ chồng là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và cha chồng là liệt sĩ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Thị P khai nhận: cả 3 bị cáo đều có mua số đề của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc H; trong đó, bị cáo Nguyễn Thanh S mua và trúng của đài xổ số miền N với tổng số tiền: 27.400.000 đồng; bị cáo Lê Văn N mua số đề miền N và miền B, trong đó đài Miền B có trúng, với tổng số tiền: 22.040.000 đồng và bị cáo Nguyễn Thị P mua số đề miền N: 900.000 đồng và miền B: 7.150.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm quy kết các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lê Văn N, Nguyễn Thị P phạm vào tội: Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng chỉ vì động cơ vụ lợi để có thu nhập bất chính, các bị cáo bất chấp pháp luật, vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt đồ đen được ăn thua bằng tiền. Hiện nay, việc đánh bạc diễn ra phức tạp, có chiều hướng không giảm. Vì vậy, đối với các bị cáo cần xử lý tương xứng với hành vi phạm tội.

Trước tiên, đối với bị cáo Nguyễn Thanh S: bị cáo mua số đề đài miền N gồm 3 tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh và Bình Dương, với tổng số tiền: 16.200.000 đồng; qua đối chiếu kết quả đều trúng cả 3 tỉnh với tổng số tiền 11.200.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 27.400.000 đồng. Mặc dù, bị cáo là người khuyết tật, nhưng do bị cáo có quá trình nhân thân xấu, vào ngày 28

tháng 01 năm 2023 bị cáo đánh bạc bị Công an huyện M xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Lẽ ra, bị cáo phải khắc phục sửa chữa từ bỏ việc đánh bạc, trái lại bị cáo tiếp tục mua số đề với số tiền khá lớn trên 16 triệu đồng, thể hiện sự xem thường quy định pháp luật của bị cáo. Do đó, trường hợp của bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Kế đến là bị cáo Lê Văn N: bị cáo mua và số đề đài miền N tổng cộng 6.250.000 đồng; bị cáo còn mua số đề của đài miền Bắc 8.790.000 đồng và trúng số 7.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên cũng không đủ điều kiện được hưởng án treo.

Xét án sơ thẩm khi quyết định hình phạt đối với 2 bị cáo Nguyễn Thanh S và Lê Văn N đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, mức án của Tòa sơ thẩm đối với 2 bị cáo là không nặng, tương xứng với hành vi phạm tội của 2 bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm tình tiết nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xét thấy kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

Cuối cùng là bị cáo Nguyễn Thị P: bị cáo tham gia mua số đề 900.000 đồng của đài miền N, dưới định lượng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo mua số đề đài miền Bắc 1.350.000 đồng và trúng 5.800.000 đồng, tổng số tiền 7.150.000 đồng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trên số tiền này. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp các tài liệu thể hiện bị cáo có bà nội chồng tên Nguyễn Thị L và mẹ chồng tên Nguyễn Thị P đều được phong tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, cha chồng tên Phùng Văn Q là liệt sĩ; bản thân bị cáo chăm sóc mẹ chồng khi còn sống, hiện nay bị cáo trực tiếp thờ cúng Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và thờ cúng liệt sĩ; đây là tình tiết mới cấp sơ thẩm chưa xem xét. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã ăn năn hối cải, khai báo thành khẩn. Bị cáo có quá trình nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo.

[3] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, về việc không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S và chấp nhận kháng cáo của

bị cáo Nguyễn Thị P là có căn cứ pháp luật và phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Xét lời của người bào chữa được chấp nhận 01 phần về việc bị cáo Nguyễn Thanh S được hưởng các tình tiết giảm nhẹ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: kháng cáo của bị cáo N không được chấp nhận, thì phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Nguyễn Thanh S người khuyết tật, nên được miễn. Bị cáo Nguyễn Thị P được chấp nhận kháng cáo, nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. T không chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn N, Nguyễn Thanh S, chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Thị P sửa 01 phần hình phạt Bản án sơ thẩm số: 07/2024/HS-ST, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn N 01(một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời hạn thử thách 01 năm, kể từ ngày 27 tháng 5 năm 2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị P cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp, bị cáo thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo P cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Cả 3 bị cáo đều bị xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

2. *Về án phí*: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn N phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HMT: 02;
- CQTHADS HMT: 02;
- CQTHAHS HMT: 01;
- Trại giam + BC: 06;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã Chánh An: 02;
- UBND xã Quới An: 01;
- TNN+P KTNV:02;
- Lưu: 06.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân